

# TÁI CẤU TRÚC VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN TIẾNG TRUNG TRONG VIỆC PHẢN HỒI BÀI VIẾT DƯỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA CHATGPT

NGUYỄN LÂM ANH NGHĨA  
NGÔ VINH PHONG

Khoa Văn học, Đại học Tô Châu, Trung Quốc

Nhận bài ngày 04/5/2026. Sửa chữa xong 20/6/2026. Duyệt đăng 26/6/2026.

## ABSTRACT

*Based on the Technology Acceptance Model (TAM), this study invited a Vietnamese teacher of Chinese as a representative case to participate in an AI-assisted writing feedback experiment, with the aim of exploring patterns of technology acceptance and the transformation of teacher roles in human-AI collaborative feedback practices. The findings reveal three major points. First, the teacher perceived ChatGPT as “highly useful yet bounded by clear limitations” in terms of perceived usefulness (PU), and “easy to use but not substantially reducing workload” in terms of perceived ease of use (PEOU). Her attitude gradually shifted from “simultaneous concern and expectation” to “cautious acceptance.” Second, the teacher’s role evolved from that of an “error corrector” to a “feedback evaluator,” “learning facilitator,” and “emotional support provider.” Third, as a non-native Chinese teacher, she simultaneously assumed the dual identities of “knowledge provider” and “feedback recipient”: she used AI to compensate for limitations in linguistic intuition while also enhancing her own professional competence through evaluating AI-generated feedback.*

**Keywords:** ChatGPT, chinese as a second language, teacher roles, technology Acceptance Model (TAM), Vietnam.

## 1. Đặt vấn đề

Trong nhiều trường đại học, trường phổ thông và trung tâm tiếng Trung tại Việt Nam, kỹ năng viết từ trước đến nay vẫn chưa thực sự được chú trọng. Hoạt động giảng dạy kỹ năng viết thường thiên về giảng giải từ vựng và ngữ pháp. Kỹ năng viết chủ yếu được lồng ghép trong môn đọc – viết hoặc môn tổng hợp, chưa thật sự có sự thiết kế bài bản, chuyên biệt (Đoàn, 2011). Trong thực tiễn giảng dạy kỹ năng viết vẫn tồn tại nhiều vấn đề cần cải thiện như: phương pháp giảng dạy lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào văn mẫu, thiếu luyện tập viết thực tế (Liêm, 2019) & (Tiên và cộng sự, 2024). Những vấn đề này tồn tại phổ biến tại Việt Nam, nó không chỉ ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài của năng lực viết mà còn cản trở sự phát triển toàn diện của người học. Sự xuất hiện của AI tạo sinh GenAI<sup>1</sup>, tiêu biểu là ChatGPT, có thể mang lại cơ hội mới cho việc dạy viết tiếng Trung tại Việt Nam, đồng thời bù đắp hạn chế về trực giác ngôn ngữ mà giáo viên (GV) phi bản ngữ bị thiếu. So với các hệ thống đánh giá viết tự động AWE<sup>2</sup>, AI tạo sinh có khả năng cung cấp phản hồi một cách chi tiết, cá nhân hóa và đa dạng hơn, từ đó phần nào khắc phục hạn chế về hiệu suất thấp và thiếu tính cá nhân hóa trong phản hồi của GV (Su et al., 2023). Một nghiên cứu của Wang et al. (2025) dựa trên học thuyết về “mức độ gắn kết với phản hồi” của Fredricks et al.<sup>3</sup> chỉ ra ChatGPT có thể nâng cao mức độ hành vi của sinh viên trong quá trình chỉnh sửa bài viết, tuy nhiên ảnh hưởng của ChatGPT đối với mức độ nhận thức và cảm xúc vẫn

1) Generative Artificial Intelligence, Gen AI

2) Automated Writing Evaluation, AWE

3) Feedback engagement -Mức độ gắn kết với phản hồi chỉ mức độ tham gia của người học trong quá trình tiếp nhận và sử dụng phản hồi, gồm ba phương diện: hành vi, nhận thức và cảm xúc

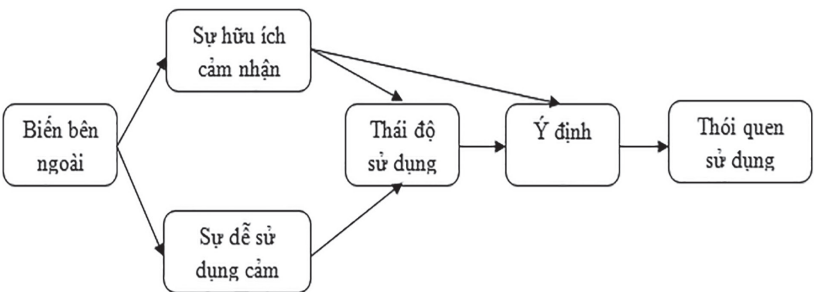
Email: ruanlinyingyi18@gmail.com

còn tương đối hạn chế. Một phát hiện khác của Zhao & Wang (2026) cho rằng sau khi sử dụng ChatGPT để phản hồi bài viết, các nhóm người học có sự đối lập nhất định. Người học có trình độ cao thường đánh giá tích cực hơn về hiệu quả ChatGPT, trong khi người học có trình độ thấp vẫn chủ yếu mang cảm xúc tiêu cực, thậm chí còn gia tăng gánh nặng nhận thức ở một trình độ nhất định. Vì vậy, hiện nay nhiều nhà nghiên cứu đề xuất thử nghiệm mô hình phản hồi kết hợp người – máy, tức kết hợp phản hồi của ChatGPT với phản hồi của GV để khắc phục những nhược điểm của ChatGPT, đồng thời giảm bớt gánh nặng cho giáo viên, cũng như nâng cao chất lượng phản hồi bài viết đến với học sinh. Trong mô hình phản hồi này, GV không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là cầu nối giữa công nghệ và người học. mức độ tiếp nhận công nghệ của GV là yếu tố then chốt quyết định liệu ChatGPT có thể được tích hợp hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy hay không. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào hiệu suất của công nghệ và kết quả học tập của người học, trong khi các nghiên cứu từ góc nhìn của GV còn tương đối hạn chế. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu này dựa trên trải nghiệm của một GV tiếng Trung người Việt Nam làm trường hợp nghiên cứu. Dựa trên khung lý thuyết Mô hình Chấp nhận Công nghệ (TAM)<sup>4</sup>, kết hợp với phỏng vấn sâu và quan sát lớp học, nghiên cứu nhằm trả lời ba câu hỏi sau: 1. GV tiếng Trung phi bản ngữ tiếp nhận ChatGPT ở mức độ như thế nào? 2. Dưới sự hỗ trợ của ChatGPT, vai trò của GV tiếng Trung đã thay đổi ra sao? 3. Thứ ba, từ thực tiễn nghiên cứu, có thể rút ra những gợi ý gì cho việc giảng dạy kỹ năng viết tiếng Trung trong tương lai?

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu. Đề cương phỏng vấn được xây dựng dựa trên Mô hình Chấp nhận Công nghệ (TAM). Theo TAM, việc người dùng có chấp nhận sử dụng công nghệ mới hay không chịu ảnh hưởng của hai yếu tố chính: Sự hữu ích cảm nhận (Perceived Usefulness – PU) và sự dễ sử dụng cảm nhận (Perceived Ease of Use – PEOU). Trong đó, sự hữu ích cảm nhận đề cập đến mức độ người dùng cho rằng công nghệ có thể nâng cao hiệu suất làm việc; còn sự dễ sử dụng cảm nhận phản ánh mức độ người dùng cảm thấy việc sử dụng công nghệ là dễ hay khó. Hai loại cảm nhận này không chỉ ảnh hưởng đến thái độ sử dụng mà còn tác động đến ý định hành vi, cuối cùng quyết định việc người dùng có thực sự tiếp nhận công nghệ hay không (Davis, 1989).

Hình 1: Mô hình Chấp nhận Công nghệ (TAM)



Buổi phỏng vấn được tiến hành sau khi kết thúc thực nghiệm, kéo dài khoảng 60 phút, được ghi âm và chuyển thành văn bản đầy đủ.

## 3. Nội dung nghiên cứu

### 3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Nghiên cứu mời một GV tiếng Trung người Việt Nam tham gia xuyên suốt thực nghiệm và phụ trách nhiệm vụ giảng dạy cũng như phản hồi sau bài viết của học sinh. GV này tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm tiếng Trung, đã có bằng thạc sĩ ngành Giáo dục Hán Ngữ và sở hữu hơn năm năm kinh nghiệm giảng dạy. Với nền tảng học thuật và kinh nghiệm nghề nghiệp như trên, vị GV này không chỉ nắm vững kiến thức tiếng Trung, mà còn hiểu rõ đặc điểm và khó khăn của người học Việt Nam.

4) TAM (Technology Acceptance Model) – Mô hình Chấp nhận Công nghệ dùng để phân tích mức độ chấp nhận và hành vi sử dụng công nghệ của người dùng.

Thực nghiệm được tiến hành tại một Trung tâm Hoa ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh, kéo dài khoảng hai tháng. GVT phụ trách lớp thực nghiệm gồm 30 học viên tiếng Trung trình độ trung cấp, tương đương HSK4. Nghiên cứu áp dụng mô hình phản hồi kết hợp người – máy. Trước tiên, ChatGPT (GPT-4o) tiến hành quét, nhận diện và phân tích bài viết để tạo phản hồi sơ bộ. Sau đó, GV sẽ tiến hành kiểm duyệt, chỉnh sửa và giải thích các phản hồi này. GV cần xác nhận tính chính xác của phản hồi, sửa lại những phản hồi không phù hợp ngữ cảnh ngữ nghĩa, đồng thời điều chỉnh độ khó sao cho phù hợp với trình độ thực tế của người học. Cuối cùng, GV tập trung giải thích các lỗi đa số học sinh mắc phải trên lớp. Quy trình này chính là bối cảnh chính để khảo sát quá trình chấp nhận công nghệ và tái cấu trúc vai trò của GV.

### 3.2. Kết quả nghiên cứu

#### 3.2.1. Sự hữu ích cảm nhận: Có hiệu quả giảng dạy tích cực nhưng vẫn tồn tại những giới hạn nhất định

Ở phương diện hữu ích cảm nhận, nhìn chung GVT đánh giá tích cực vai trò của ChatGPT trong việc phản hồi bài viết. Trước hết, GVT công nhận ưu thế của ChatGPT về mặt hiệu suất giảng dạy. ChatGPT có thể nhanh chóng tạo ra các phản hồi, đồng thời cung cấp nhiều đề xuất chỉnh sửa, thay thế từ vựng và tối ưu hóa câu văn, giúp cả giáo viên lẫn người học tiếp cận nhiều cách diễn đạt. Ngoài ra, GVT cũng đánh giá cao tính chi tiết và hệ thống của phản hồi do ChatGPT tạo ra. Công cụ này phần nào bù đắp hạn chế về trực giác ngôn ngữ của GV phi bản ngữ. GVT đặc biệt lấy ví dụ về ảnh hưởng chuyển di tiêu cực từ tiếng Việt sang tiếng Trung: “*Có một học sinh viết câu tiếng Trung: ‘我玩球两三次一个星期’ – nếu dịch sát từng chữ sang tiếng Việt là ‘Tôi chơi bóng hai ba lần một tuần’. Đây là lỗi do học sinh dịch y nguyên từ cấu trúc câu tiếng Việt sang tiếng Trung. ChatGPT đã phát hiện và sửa lại thành: ‘一个星期打两三次球 – nghĩa là ‘Một tuần đánh bóng hai ba lần’, đồng thời thay từ ‘chơi bóng’ (玩球) bằng từ ‘đánh bóng’ (打球) cho phù hợp với cách dùng của người bản xứ.’* Tuy nhiên, GVT cũng phát hiện một hạn chế quan trọng của ChatGPT qua ví dụ sau:

“*Trong tiếng Việt, từ “lợi dụng” thường mang nghĩa tiêu cực. Nhưng trong tiếng Trung, từ “利用” (lìyòng) có mang sắc thái trung tính. Khi ChatGPT dùng từ “利用” sửa lỗi cho học sinh, nhưng không chú thích phiên âm, không giải thích nghĩa, không đưa ví dụ minh họa, thì một số học sinh đã hiểu nhầm sắc thái nghĩa của*

Điều này cho thấy: ChatGPT giỏi phát hiện và sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp đơn giản (như sai trật tự câu, sai từ cơ bản), nhưng còn yếu trong xử lý các vấn đề phức tạp hơn như: sắc thái nghĩa (tích cực, trung tính hay tiêu cực) và ngữ dụng (dùng từ trong hoàn cảnh nào). Ngoài ra, GVT còn đặc biệt lưu ý rằng việc ứng dụng ChatGPT trong lớp học viết tiếng Trung có thể tiềm ẩn ba rủi ro. Thứ nhất, người học có thể quá phụ thuộc vào ChatGPT, làm giảm khả năng sáng tạo và kỹ năng tự nhận thức của bản thân. Thứ hai, người học có thể sử dụng ChatGPT để viết thay hoặc sao chép trực tiếp. Thứ ba, ChatGPT có thể làm giảm đi sự gắn kết tình cảm giữa GV và người học. Chính vì vậy, GVT nhấn mạnh rằng trong mô hình phản hồi kết hợp người – máy, vai trò của giáo viên không nên bị giảm bớt, ngược lại phải trở nên quan trọng hơn. GV không chỉ cần sàng lọc, điều chỉnh và bổ sung nội dung phản hồi do ChatGPT tạo ra, mà còn phải đảm bảo chúng phù hợp với mục tiêu giảng dạy và bối cảnh văn hóa nhằm nâng cao toàn diện chất lượng phản hồi.

#### 3.2.2. Sự dễ sử dụng cảm nhận: dễ thao tác nhưng không thực sự giảm bớt gánh nặng

Ở khía cạnh dễ sử dụng cảm nhận, GVT nhìn chung công nhận rằng ChatGPT dễ thao tác. Chỉ cần nhập câu lệnh và tải lên bài viết là có thể nhận được phản hồi, điều này làm giảm đáng kể rào cản sử dụng công nghệ. Tuy nhiên, GVT đặc biệt nhấn mạnh rằng khả năng hiểu câu lệnh của ChatGPT chưa ổn định khi “*Nhập cùng một nội dung nhưng đôi khi câu trả lời lại khác nhau.*” Điều này phản ánh tính không ổn định vốn có của công nghệ kỹ thuật hiện nay. Với GV, điều đó đồng nghĩa với việc ChatGPT không thể được xem là công cụ chuẩn hóa đáng tin cậy. Ngoài ra, GVT cũng cho rằng phản hồi của ChatGPT thường quá dài và chứa quá nhiều thông tin. Mặc dù phân tích chi tiết giúp chỉ rõ vấn đề ngôn ngữ, nhưng đồng thời cũng làm giảm hiệu quả giảng dạy vì GV cần nhiều thời gian để xử lý, còn người học có thể mất kiên nhẫn khi đọc.

GVT tiếp tục đưa ra ví dụ: “*Có học sinh viết: ‘我在上海……第三天我坐地铁到了北京 (Ngày thứ ba tôi đi tàu điện ngầm từ Thượng Hải đến Bắc Kinh).* ChatGPT không phát hiện ra lỗi và cũng không đưa ra đề xuất sửa. Nhưng đây rõ là lỗi về mặt logic - từ Thượng Hải đến Bắc Kinh không thể đi bằng tàu điện ngầm mà phải đi tàu cao tốc hoặc máy bay.”

Ví dụ này cho thấy ChatGPT chỉ có thể đưa ra phản hồi dựa trên cấu trúc ngữ pháp và từ vựng của câu, nhưng thiếu đi sự hiểu biết về ngữ cảnh thực tế và văn hóa - xã hội.

Mặc dù ChatGPT có những ưu thế rõ rệt về mặt thao tác và ứng dụng, nhưng để có thể thực hiện phản hồi kết hợp người – máy và áp dụng vào lớp học viết cho người học Việt Nam, vẫn cần vượt qua một số thách thức thực tế như: vấn đề kỹ thuật, thiết kế câu lệnh, sàng lọc phản hồi,... Điều này lý giải vì sao GV T chấm “4 điểm” thay vì “5 điểm” – công cụ này “dùng được”, nhưng vẫn còn cách xa mục tiêu “giảm bớt gánh nặng” cho giáo viên.

### **3.3. Thảo luận**

#### **3.3.1. Hạn chế của công nghệ và thách thức của giáo viên phi bản ngữ**

Kết quả nghiên cứu này nhất quán với kết luận nghiên cứu của Lin & Crosthwaite (2024) về việc phản hồi của ChatGPT thường dài và dày đặc thông tin, không chỉ làm giảm kiên nhẫn đọc của người học mà còn làm tăng thời gian kiểm duyệt lần hai của GV. Chính những hạn chế này khiến GV mang thái độ “thận trọng tiếp nhận” đối với công nghệ. Nghiên cứu cũng cho thấy sự “thận trọng” này không xuất phát từ việc GV xa lạ với công nghệ, mà bắt nguồn từ những hạn chế mà GV phi bản ngữ phải đối mặt. Mặc dù ChatGPT có khả năng nhận diện tốt các lỗi về cấu trúc ngữ pháp và từ vựng, công cụ này vẫn tồn tại những “điểm mù” trong các vấn đề phức tạp hơn như xử lý sắc thái ngữ nghĩa, ngữ cảnh và yếu tố văn hóa – xã hội. Đối với GV bản ngữ, họ có thể nhanh chóng dựa vào trực giác ngôn ngữ để đánh giá tính chính xác của phản hồi do ChatGPT tạo ra. Ngược lại, GV phi bản ngữ thường phải dành nhiều thời gian hơn để kiểm chứng từng phản hồi. Điều này tạo nên một hiệu ứng chồng lấn: GV càng phụ thuộc vào ChatGPT để bù đắp hạn chế của bản thân thì càng cần đầu tư nhiều thời gian hơn để xác minh độ chính xác của các phản hồi do nó tạo ra.

#### **3.3.2. Con đường phát triển nghề nghiệp của giáo viên dưới sự hỗ trợ của ChatGPT**

Nghiên cứu đồng tình với quan điểm của Su et al. (2023) rằng hiệu suất phản hồi của ChatGPT vượt xa phản hồi truyền thống của GV. Trong thời gian ngắn, ChatGPT có thể đưa ra nhiều phương án chỉnh sửa, vừa giúp người học không những giải quyết được những lỗi sai, mà còn học thêm được những kiến thức mới. Đối với GV phi bản ngữ, quá trình này đồng thời giúp họ tiếp xúc với nhiều cách biểu đạt mới, từ đó nâng cao trực giác ngôn ngữ và hình thành vai trò kép “người truyền đạt” và “người tiếp nhận”. Phát hiện này có tương thích với lý luận kết hợp người và máy của Luckin et al. (2016); Khi GV và ChatGPT hình thành mối quan hệ “học hỏi lẫn nhau” - GV giúp ChatGPT thích ứng với bối cảnh giảng dạy, trong khi ChatGPT bổ sung tri thức cho GV.

#### **3.3.3. Tính tất yếu của tái cấu trúc vai trò giáo viên**

Sự can thiệp của ChatGPT không chỉ cung cấp cho GV một công cụ mới, mà còn thúc đẩy tái cấu trúc vai trò chuyên môn của giáo viên. Thông qua quá trình nghiên cứu, có thể nhận thấy giáo viên T đã hoàn thành sự chuyển đổi từ vai trò “sửa lỗi” sang ba vai trò mới “kiểm duyệt”, “định hướng” và “kết nối cảm xúc”.

Trước hết, vai trò của GV chuyển từ “sửa lỗi” sang “kiểm duyệt”, tức là đảm bảo chất lượng thay vì can thiệp toàn bộ. Nhiệm vụ cốt lõi của GV đã chuyển từ “sửa lỗi” sang “kiểm duyệt” các phản hồi sơ bộ do ChatGPT tạo ra. Quá trình kiểm duyệt này nhằm đảm bảo nội dung đáp ứng yêu cầu giảng dạy ở ba khía cạnh: (1) tính chính xác – loại bỏ những lỗi sai có thể phát sinh từ khâu nhận diện của AI; (2) tính hợp lý – điều chỉnh các giải thích không phù hợp với ngữ cảnh hoặc trái với lẽ thường; (3) tính phù hợp – điều chỉnh nội dung sao cho tương thích với trình độ người học và mục tiêu bài giảng. Đúng như trường hợp GV T trong thực nghiệm này, trọng tâm của giáo viên không còn bị giới hạn ở những vấn đề về ngữ pháp và từ vựng như “từ này đúng không?”, “câu này có thông suốt không?”, mà thay vào đó tập trung vào những vấn đề chuyên sâu hơn như “nội dung có hợp lý không?”, “cách diễn đạt có phù hợp với ngữ cảnh không?” Điều này góp phần khắc phục những hạn chế của AI tạo sinh về hiểu ngữ cảnh và phân tích ngôn ngữ mà nghiên cứu của Xu (2025) đã đề cập trước đó.

Thứ hai, vai trò của GV chuyển từ “sửa lỗi” sang “định hướng”, tức là dẫn dắt tư duy logic, chứ không chỉ sửa lỗi ngữ pháp và từ vựng. Bởi ChatGPT có thể xử lý hiệu quả phần lớn các lỗi này, nhờ đó GV có thể dành nhiều thời gian và tâm sức hơn cho những khía cạnh sâu sắc hơn của bài viết – chất lượng tư duy, cấu trúc logic và ý muốn biểu đạt. Trong mô hình này, GV có thể hướng dẫn người học xem xét:

tiêu đề đã rõ ràng chưa? luận điểm đã đầy đủ chưa? ví dụ đưa ra đã phù hợp và có sức thuyết phục chưa? Dưới sự hỗ trợ của ChatGPT, GV có thể phát hiện chính xác hơn người học đang gặp phải những vấn đề gì trong quá trình học, từ đó có những can thiệp chuyên sâu hơn; ví dụ như tối ưu hóa nhiệm vụ viết bài, thúc đẩy khả năng diễn đạt, bồi dưỡng tư duy logic... Sự chuyển dịch trọng tâm này giúp việc dạy và học có chiều sâu hơn, đồng thời người học cũng nhận được phản hồi một cách toàn diện hơn, từ đó cải thiện chất lượng bài viết một cách tổng thể hơn.

Thứ ba, vai trò của GV chuyển từ “sửa lỗi” sang “kết nối cảm xúc”, tức là quan tâm đến người học, chứ không chỉ quan tâm đến bài viết. Sự tái cấu trúc vai trò kéo theo một sự chuyển dịch chiến lược về trọng tâm giảng dạy, đồng thời cũng đặt lên vai GV những nhiệm vụ mới – kết nối cảm xúc giữa ChatGPT và người học. Những phản hồi do ChatGPT tạo ra tuy toàn diện và chi tiết, nhưng thường có cách diễn đạt lạnh lùng, máy móc, thiếu tính tương tác, khiến người học khó có thể đồng cảm và thực sự tiếp nhận, đặc biệt là đối với người học có trình độ thấp – họ có thể cảm thấy gia tăng gánh nặng nhận thức (Wang et al., 2025; Zhao & Wang, 2026). Trong bối cảnh đó, GV cần thông qua việc chủ động khích lệ, đặt câu hỏi để dẫn dắt và kịp thời ghi nhận, động viên để biến những gợi ý mang tính kỹ thuật thành nguồn động lực học tập tích cực và tài nguyên học tập hữu ích cho người học. Chính nhờ sự hỗ trợ về mặt cảm xúc này mà người học mới có thể giảm bớt cảm giác chán nản, bối rối trước những phản hồi dài dòng của ChatGPT, từ đó duy trì được sự đầu tư về mặt cảm xúc trong quá trình học.

#### 4. Kết luận

Dựa trên Mô hình Chấp nhận Công nghệ (TAM), nghiên cứu này khảo sát quá trình tiếp nhận ChatGPT và sự chuyển đổi vai trò của một GV tiếng Trung người Việt Nam trong mô hình phản hồi viết kết hợp người – máy. Kết quả cho thấy, GV đánh giá ChatGPT với cảm nhận kép về sự hữu ích cảm nhận và sự dễ sử dụng cảm nhận; thái độ của cô đối với công nghệ đã chuyển từ trạng thái lo ngại ban đầu sang sự tiếp nhận một cách thận trọng. Vai trò của GV cũng có sự dịch chuyển rõ rệt: từ “sửa lỗi” sang “kiểm duyệt”, “định hướng” và “kết nối cảm xúc”. Với tư cách là GV phi bản ngữ, giáo viên cũn co thể sử dụng ChatGPT để bù đắp những hạn chế về trực giác ngôn ngữ, cũng như nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân, qua đó thể hiện bản sắc kép vừa là “người truyền đạt” vừa là “người tiếp nhận”.

#### Tài liệu tham khảo

- Davis, F. D. (1989). Perceived usefulness, perceived ease of use, and user acceptance of information technology. *MIS Quarterly*, 13(3), 319–340. <https://doi.org/10.2307/249008>.
- Đoàn, T. K. T. (2011).越南人如何进行汉语写作训练 [How Vietnamese learners conduct Chinese writing training]. 福建论坛 (人文社会科学版), (S1), 99–100. <https://tinyurl.com/47xcfsmk>.
- Liên, Q. T. (2019). Điều tra tình hình học môn đọc–viết của sinh viên năm hai khoa tiếng Trung Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2018–2019, qua đó bàn về phương pháp dạy học. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 16(10), 521–531. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.16.10.2416\(2019\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.16.10.2416(2019)).
- Lin, S., & Crosthwaite, P. (2024). The grass is not always greener: Teacher vs. GPT-assisted written corrective feedback. *System*, 127, 103529. <https://doi.org/10.1016/j.system.2024.103529>.
- Luckin, R., Holmes, W., & Griffiths, M. (2016). *Intelligence unleashed: An argument for AI in education*. UCL Knowledge Lab. <https://discovery.ucl.ac.uk/id/eprint/1475756/>.
- Steiss, J., Tate, T., Graham, S., Cruz, J., Hebert, M., Wang, J., et al. (2024). Comparing the quality of human and ChatGPT feedback of students' writing. *Learning and Instruction*, 91, 101894. <https://doi.org/10.1016/j.learninstruc.2024.101894>.
- Su, Y., Lin, Y., & Lai, C. (2023). Collaborating with ChatGPT in argumentative writing classrooms. *Assessing Writing*, 57, 100752. <https://doi.org/10.1016/j.asw.2023.100752>.
- Tiên, N. T., Chi, P. Q., Hương, N. T. M., Thảo, L. H. D., & Toàn, L. K. (2024). Khảo sát về kỹ năng viết tiếng Trung Quốc của người học tại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, 69, 69–76. <https://doi.org/10.59266/houjs.2024.473>
- Wang, Y. B., Xuan, Q. Y., & Zhang, J. L. (2025). The impact of generative AI intervention on college students' engagement with feedback in foreign language writing. *Foreign Languages in China*, 2, 71–78. <https://tinyurl.com/37b7chwc>.
- Xu, S. J. (2025). ChatGPT辅助汉语二语书面纠错反馈及可行性分析 [ChatGPT-assisted written corrective feedback in Chinese as a second language and its feasibility analysis]. 对外汉语研究, (1), 52–65. <https://tinyurl.com/3wu8u7xa>.
- Zhao, X., & Wang, D. (2026). The impact of ChatGPT's feedback on L2 Chinese learners' writing outcome, confidence, and emotions: A mixed-method quasi-experimental study. *Assessing Writing*, 68, 101027. <https://doi.org/10.1016/j.asw.2026.101027>.